|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI**  **TRƯỜNG THPT YÊN VIÊN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN NGỮ VĂN – LỚP 11**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ** | **5** | **0** | **2** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60%** |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí** |  | **1\*** |  | **1\*** |  | **1\*** |  | **1\*** | **40%** |
| **Tổng điểm** | | | ***2,5*** | ***0,5*** | ***1,0*** | ***2,0*** |  | ***2,0*** |  | ***2,0*** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | ***25*** | ***5*** | ***10*** | ***20*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***20*** | **100%** |
| **30%** | | **30%** | | **20%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – LỚP 11**

**Môn: Ngữ văn**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | **Tổng %** | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |  | |
| **I** | **Đọc hiểu** | | Thơ | |  | 5 câu | 3 câu | 1 câu | 1câu | 60% | |
| **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt, thể thơ, đề tài, yếu tố tượng trưng, biện pháp tu từ, nhân vật trữ tình  - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và phân tích, làm rõ tác dụng của các yếu tố nghệ thuật qua đoạn thơ  **Vận dụng:**  - Phát hiện và nêu được ý nghĩa về mối quan hệ giữa dòng sông và tình yêu.  **Vận dụng cao**:  - Rút ra được thông điệp đối với cuộc sống.  - Lí giải và đánh giá được ý nghĩa của thông điệp. |
| **II** | | **Viết** | | 1. Viết văn bản nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí |  | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL | 40% | |
| **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |
| **Tỉ lệ %** | | | | |  | **30%** | **30%** | **20%** | **20%** | **100%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | |  | **60%** | | **40%** | | | **100%** | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI**  **TRƯỜNG THPT YÊN VIÊN**  *(Đề thi gồm 02 trang)* | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN NGỮ VĂN – LỚP 11**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* | |  |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau**

**TÌNH YÊU – DÒNG SÔNG**

|  |  |
| --- | --- |
| *Có bao giờ sông chảy thẳng đâu em*  *Sông lượn khúc lượn dòng mà đến biển*  *Bờ bãi loi thoi xóm làng ẩn hiện*  *Đời sông như đời người trên sông*  *…*  *Em yêu anh có yêu được như sông*  *Sông chẳng theo ai, tự chảy nên dòng*  *Sông nhớ biển lao ghềnh vượt thác*  *Mang suối nguồn đi đến suốt mênh mông*    *Đã yêu sông anh chẳng ngại sâu nông*  *Em có theo anh lên núi về đồng*  *Hạt muối mặn lên ngàn, bè tre xuôi về bến*  *Em có cùng lũ lụt với mưa dông* | *Đời sông trôi như đời người trên sông*  *Anh tin bến, tin bờ, tin sức mình đến bể*  *Tin ánh sáng trên cột buồm, ngọn lửa*  *Tin mái chèo cày trên sóng cần lao*  *Anh tin em khi đứng mũi chịu sào*  *Anh chẳng sợ mọi đá ngầm sóng cả*  *Anh yêu sông, yêu tự nguồn đến bể*  *Gió về rồi, nào ta kéo buồm lên*  *(Vũ Quần Phương – Tình yêu – dòng sông – NXB Văn học, 1988)* |

**Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 7**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là:

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2.** Văn bản *Tình yêu – Dòng sông* được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bảy chữ B. Thơ tự do

C. Thơ lục bát D. Thơ tám chữ

**Câu 3.** Đề tài của văn bản *Tình yêu – Dòng sông* là gì?

A. Quê hương B. Gia đình

C. Dòng sông D. Tình yêu

**Câu 4.** Xác định hình ảnh biểu tượng chứa đựng nhiều tầng nghĩa, gợi liên tưởng trong văn bản.

A. Dòng sông B. Mái chèo

C. Bè tre D. Bến bờ

**Câu 5.** Những biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong câu thơ sau?

*Hạt muối mặn lên ngàn, bè tre xuôi về bến*

A. So sánh, liệt kê B. Phép đối, nhân hóa

C. Nhân hóa, điệp từ D. Hoán dụ, liệt kê

**Câu 6.** Nhân vật trữ tình của văn bản *Tình yêu – Dòng sông* là người như thế nào?

A. Là người yêu đời, yêu cuộc sống

B. Là người yêu thiên nhiên, yêu quê hương

C. Là người trăn trở về cuộc sống và hết lòng với tình yêu

D. Là người đang tìm định nghĩa về tình yêu

**Câu 7.** Dòng nào nêu đúng nội dung câu thơ “*Đời sông như đời người trên sông*”

A. Đời sông trôi như đời người mênh mang

B. Đời người yên ả, êm đềm như dòng sông trôi

C. Đời người gắn liền với dòng sông

D. Đời người muốn thoát khỏi cuộc sống sông nước

**Câu 8** Trong bài thơ, tác giả đã bày tỏ niềm băn khoăn: “*Em yêu anh có yêu được như sông*”. Vậy nhà thơ đã nêu ra điểm tương đồng nào giữa dòng sông và tình yêu?

**Câu 9.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong khổ thơ

*“Đời sông trôi như đời người trên sông*

*Anh tin bến, tin bờ, tin sức mình đến bể*

*Tin ánh sáng trên cột buồm, ngọn lửa*

*Tin mái chèo cày trên sóng cần lao”*

**Câu 10** Thông điệp tình yêu ẩn chứa trong hai câu cuối văn bản là gì? Lí giải?

**PHẦN II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

*Trí tuệ giàu lên nhờ cái nó nhận được, trái tim giàu lên nhờ cái nó cho đi.*

(V. Huy gô)

Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về câu nói trên.

--------------------\*\*\*\*\*\*--------------------

**Ghi chú:** Điểm phần đọc hiểu: Từ câu 1 đến câu 7: *0,5 điểm/câu*; Câu 8: *0,5 điểm*; Câu 9, 10: *1,0 điểm/câu*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ I - LỚP 11**

**Năm học 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | **1** | C. Biểu cảm | 0,5 |
| **2** | B. Thơ tự do | 0,5 |
| **3** | D. Tình yêu | 0,5 |
| **4** | A. Dòng sông | 0,5 |
| **5** | B. Phép đối, nhân hóa | 0,5 |
| **6** | C. Là người trăn trở về cuộc sống và hết lòng với tình yêu | 0,5 |
| **7** | A. Đời sông trôi như đời người mênh mang | 0,5 |
| **8** | Điểm tương đồng giữa dòng sông và tình yêu:  - Sông nhớ biển lao ghềnh vượt thác: trong tình yêu hai người luôn mang nỗi nhớ cồn cào, da diết.  - Sông lượn khúc, lượn dòng mà tới biển; Đã yêu sông anh chẳng ngại sâu nông: trong tình yêu cả hai người phải trải qua nhiều thử thách khó khăn.  - Sông nhớ biển, lao ghềnh vượt thác/ Suối nguồn đi suốt mênh mông: tình yêu mạnh mẽ, nồng nhiệt và cần sự hi sinh  - Sông chẳng theo ai tự chảy nên dòng: bản lĩnh, ý chí vượt qua mọi khó khăn trong tình yêu.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được 2 trong 4 ý trên chấm 0,5 điểm; 1 ý chấm 0,25 điểm*  **Lưu ý:** *HS trả lời như trên hoặc viết thành đoạn văn có đủ các ý theo yêu cầu đều được chấm điểm tối đa.*  *- Học sinh trả lời không đúng:* ***không*** *cho điểm* | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp:  + So sánh: *Đời sông trôi như đời người mênh mông*  + Liệt kê: *tin bến, tin bờ, tin sức mình, tin ánh sáng, tin mái chèo*  + Điệp từ “*tin”*  - Tác dụng:  + Giúp câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn.  + Nhấn mạnh niềm tin, nghị lực vào cuộc sống.  + Qua đó cũng nói lên được cuộc đời mỗi chúng ta sẽ trải qua vô vàn khó khăn, thử thách, nhưng chỉ cần có niềm tin, có ý chí ta có thể vượt qua mọi bão tố cuộc đời.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời được 2-3 biện pháp tu từ, trình bày được hai ý trên: 0.75 điểm*  *- Học sinh trả lời được 1 biện pháp tu từ, trình bày được 2-3 ý trên: 0.5 điểm. Các trường hợp khác chấm 0.25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng:* ***không*** *cho điểm* | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh trình bày thông điệp theo quan điểm cá nhân, nhưng cần phải bám sát vào nội dung hai câu thơ cuối.  *Gợi ý:*  \* Thông điệp:  *- Trong tình yêu cần có sự lạc quan, niềm tin.*  *- Tình yêu cần sự chân thành, chung thủy....*  \* Lí giải:  *-* Hình thức:  *Diễn đạt lưu loát, rõ ràng, mạch lạc.*  - Nội dung: *làm rõ ý nghĩa của thông điệp.*  + Ý nghĩa đối với bản thân  + Ý nghĩa đối với mọi người, với cộng đồng…  \* Hình thức trình bày: HS viết thành đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được thông điệp: 0.25 điểm.*  *- HS lí giải đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung theo gợi ý trên: 0,75 điểm*  *- HS lí giải được thông điệp, tuy nhiên diễn đạt chưa được lưu loát: 0,5 điểm*  *- Học sinh nêu được thông điệp nhưng không lí giải và ngược lại: 0.25 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm* | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN** |  | **Nghị luận xã hội** |  |
|  |  | **Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ ) trình bày suy nghĩ về câu nói *Trí tuệ giàu lên nhờ cái nó nhận được, trái tim giàu lên nhờ cái nó cho đi.* (V. Huy gô)** | **4,0** |
| ***a. Đảm bảo yêu cầu về cấu trúc bài văn nghị luận***  *Mở bài* nêu được vấn đềnghị luận, *Thân bài* triển khai được vấn đề nghị luận, *Kết bài* khái quát được vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*:*** Vai trò của việc tích lũy kiến thức và sống yêu thương. | 0,25 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***  HS có thể triển khai bằng nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu sau: | **2,5** |
| **\* Giải thích:**  - *Trí tuệ* : khả năng nhận thức, sự hiểu biết của con người;   - *Trái tim*: tình cảm, cảm xúc của con người;  - Nội dung câu nói: con người có thêm hiểu biết là nhờ quá trình lĩnh hội tri thức; có thêm tình cảm là nhờ sự chia sẻ, cảm thông với người khác.  → Câu nói đề cao vai trò của việc tích lũy kiến thức và sống yêu thương.  **\* Phân tích, chứng minh:**  - *Trí tuệ giàu lên nhờ cái nó nhận được* là đúng*,* bởi vì: Sự hiểu biết và khả năng nhận thức thế giới của con người không tự nhiên có được mà phải trải qua một quá trình tích lũy, rèn luyện dài lâu...  - *Trái tim giàu lên nhờ cái nó cho đi* là đúng*,* bởi vì:   + Tình cảm con người chỉ có thể phong phú lên khi họ mở lòng để chia sẻ, cảm thông và thương yêu đồng loại.  + Mặt khác, khi *cho đi* tình yêu thương thì con người cũng sẽ *nhận lại* tình thương yêu.  - Mối quan hệ giữa sự giàu có của trí tuệ và con tim:  + Khi có trí tuệ sáng suốt, chúng ta sẽ có cơ hội và khả năng thực hiện những điều có ích cho người khác.  + Khi có trái tim giàu lòng yêu thương và nhân ái, con người sẽ biết vận dụng trí tuệ để làm những điều có ý nghĩa cho người khác.  ***Dẫn chứng cụ thể*** về tấm gương có trí tuệ, có tình cảm yêu thương: Hồ Chí Minh, Mẹ Têrêsa…  ***\* Bình luận:***  - Đề cao vai trò của việc tích lũy kiến thức và sống yêu thương. Cần lan tỏa, ngợi ca những tấm gương có trí tuệ, có tình cảm yêu thương  - Phê phán những người không chịu học hỏi, tích lũy kiến thức để nâng cao giá trị bản thân; những người sống lạnh lùng, ích kỉ, chỉ thích nhận lại mà không muốn cho đi; Lên án những người có trí tuệ nhưng sống vô tâm, tàn nhẫn với những người xung quanh…  - Cần giáo dục về việc tích lũy kiến thức và sống yêu thương trong nhà trường, ngoài xã hội để mỗi cá nhân nhận thức đầy đủ và sâu sắc…  ***\* Bài học nhận thức và hành động:***  - Không ngừng tích lũy kiến thức để làm giàu trí tuệ (cần phải chọn lọc tri thức để tiếp nhận)  - Không ngừng yêu thương để làm giàu tâm hồn (yêu thương không chỉ thể hiện bằng lời nói mà cần phải cụ thể hóa bằng hành động thực tiễn) | 0,25  1,25  0,5  0,5 |
| **d. Chính tả, ngữ pháp**: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| **e. Sáng tạo:** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I + II** |  |  | **10** |

*GV dựa vào bài làm thực tế của học sinh linh hoạt cho điểm*.